

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO KẾT HỢP BLENDED LEARNING TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

● NGUYỄN TRƯỜNG GIANG - HOÀNG ANH TUẤN - ĐẶNG HƯƠNG GIANG

TÓM TẮT:

Giáo dục đại học có nhiều đặc điểm phù hợp để triển khai hình thức đào tạo Blended Learning, như: trình độ công nghệ thông tin của người học, giảng viên ở mức độ cao và dễ dàng tiếp cận công nghệ. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã có 2 năm triển khai hình thức đào tạo Blended Learning. Bài viết tìm hiểu tổng quan về đào tạo kết hợp, phân tích ưu điểm, nhược điểm, đồng thời đánh giá thực trạng, kết quả đào tạo Blended Learning tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy của Nhà trường.

Từ khóa: đào tạo kết hợp, Blended Learning, E-Learning, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Một trong những mô hình giảng dạy được cho là giúp tăng sự chủ động, linh hoạt cho người học đã được triển khai ở rất nhiều nơi là E-learning - học trực tuyến qua mạng Internet. E-learning là phương pháp có nhiều ưu điểm so với phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, E-learning khi triển khai ở Việt Nam thường chỉ dừng lại ở mức cung cấp thông tin, tài liệu cho người học là chủ yếu. Hơn nữa, để thực hiện những lớp trực tuyến cho tất cả các học phần trong chương trình đào tạo, các trường phải định hướng lại các nguồn lực và cả hoạt động thường xuyên của mình. Và đặc biệt, nếu hoàn toàn giảng dạy với E-Learning, sẽ rất khó để thực hiện đối thoại ngay, trực tiếp giữa người dạy và tất cả người học được, trong khi đây lại là một trong những yếu tố quan trọng của đào tạo tại Việt Nam.

2. Tổng quan về đào tạo kết hợp - Blended Learning

Blended Learning được hiểu là hình thức đào tạo kết hợp trong học tập bằng cách kết nối giữa hình thức đào tạo online sử dụng các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp.

Các mô hình học tập của Blended learning, gồm:

STT	Mô hình
1	Face-To-Face
2	Mô hình luân phiên
3	Mô hình Flex
4	Mô hình Lab School trực tuyến
5	Mô hình self-blend
6	Mô hình Online Driver

Những lợi ích mang lại từ phương pháp Blended Learning bao gồm:

- Lấy người học làm trung tâm, tối ưu hóa theo từng lộ trình học tập cá nhân của mỗi học viên.
- Tiếp cận với việc sử dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số trong học tập kích thích sự linh hoạt và sáng tạo của người học.

- Linh hoạt thời gian học tập, học tập chủ động giúp học viên có thể dành thời gian vào các hoạt động quan trọng khác như phát triển kỹ năng mềm, viết và tư duy phản biện.

- Dễ dàng nắm được kết quả và tình hình học tập của người học nhằm đưa ra những phản hồi, hỗ trợ học viên một cách nhanh chóng.

- Có nhiều cơ hội hơn để giúp đỡ học viên bất cứ lúc nào và ở đâu.

2. Mô hình đào tạo kết hợp tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

2.1. Kết quả hoạt động của hệ thống đào tạo kết hợp của một số ngành học tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Giai đoạn 2020 - 2022 với bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Nhà trường đã triển khai mô hình để đánh giá sự hiệu quả của mô hình đào tạo kết hợp, tiến hành thử nghiệm cho quá trình triển khai và hoạt động giảng dạy tại một số đơn vị, với các lớp học phần cụ thể:

- Khoa Kế toán được lựa chọn đại diện cho khối ngành kinh tế một số học phần thực hành có thể học tập trực tuyến. Với số lượng lớp học trực tiếp và trực tuyến như sau: (Bảng 1)

- Khoa Cơ khí đại diện cho khối ngành kỹ thuật một phần học thực hành phải học trực tiếp và một số môn học đặc thù tiến hành học tập kết hợp trực tiếp - trực tuyến. Số lượng lớp học trực tiếp và trực tuyến như sau: (Bảng 2)

- Triển khai thực nghiệm đối với

Khoa Công nghệ thông tin (CNTT) là khoa đặc thù, chủ yếu là công cụ học trên phần mềm có số lượng lớp học trực tiếp và trực tuyến như sau: (Bảng 3)

Bảng 1. Số lượng lớp học phần Khoa Kế toán (bao gồm cả lớp học trực tuyến và trực tiếp)

STT	Năm học	Học kỳ	Số lượng lớp phần trực tiếp	Số lượng lớp phần trực tuyến
1	2019 - 2020	2	70	254
2	2020 - 2021	1	54	307
3	2020 - 2021	2	68	281
4	2021 - 2022	1	56	301

Nguồn: Báo cáo phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Bảng 2. Số lượng lớp học phần Khoa Cơ khí (bao gồm cả lớp học trực tuyến và trực tiếp)

STT	Năm học	Học kỳ	Số lượng lớp phần trực tiếp	Số lượng lớp phần trực tuyến
1	2019 - 2020	2	88	46
2	2020 - 2021	1	90	43
3	2020 - 2021	2	102	40
4	2021 - 2022	1	110	35

Nguồn: Báo cáo phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Bảng 3. Số lượng lớp học phần Khoa CNTT (bao gồm cả lớp học trực tuyến và trực tiếp)

STT	Năm học	Học kỳ	Số lượng lớp phần trực tiếp	Số lượng lớp phần trực tuyến
1	2019 - 2020	2	112	91
2	2020 - 2021	1	120	88
3	2020 - 2021	2	99	98
4	2021 - 2022	1	121	89

Nguồn: Báo cáo phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

- Triển khai thực nghiệm đối với khoa Ngoại ngữ là khoa đặc thù có thể tiến hành trực tuyến là chính có số lượng lớp học trực tiếp và trực tuyến như sau: (Bảng 4)

Với những ưu và nhược điểm của hệ thống các công cụ hỗ trợ, Nhà trường đã áp dụng thử nghiệm cho các Khoa sử dụng các công cụ như sau: (Bảng 5)

2.2. Cấu trúc tổ chức lớp học và tổ chức nội dung học tập

2.2.1. Cấu trúc tổ chức lớp học

Các lớp học là đơn vị cơ bản nhất của hệ thống, ở đó diễn ra các hoạt động học tập. Mỗi lớp học bao gồm các vai trò, nội dung học tập và các hoạt động học tập diễn ra liên tục. Có hai vai trò tham gia vào trong một lớp học, bao gồm giảng viên và sinh viên. Giảng viên có nhiệm vụ khởi tạo lớp học, thiết kế và xây dựng khóa học, duy trì các hoạt động học tập và cung cấp các hỗ trợ cần thiết. Sinh viên tham gia lớp học có thể truy xuất các tài nguyên, tùy chỉnh nội dung học tập, tham gia vào các trao đổi, tự theo dõi tiến độ học tập và sử dụng các công cụ hỗ trợ trong suốt quá trình học tập.

2.2.2. Tổ chức nội dung học tập

Nội dung học tập trong từng lớp học được tổ chức hướng đến sự rõ ràng, đơn giản, dễ dàng truy xuất và theo dõi. Nội dung học tập trong một lớp được gọi là một lộ trình học tập (learning path) bao gồm nhiều hạng mục học tập (learning item). Mỗi hạng mục học tập có các mục tiêu, tài nguyên và các hoạt động tương ứng. Khi khởi tạo một lớp mới, giáo viên có thể sử dụng những lộ trình học tập sẵn có hoặc tạo ra một lộ trình học tập mới. Các lộ trình học tập này có thể được điều chỉnh liên tục dựa vào những quan sát và hiểu biết mới của giáo viên trong suốt quá trình diễn ra lớp học.

Bắt đầu mỗi lộ trình học tập, giáo viên làm rõ tổng quan về khóa học, các hướng dẫn cần thiết

Bảng 4. Số lượng lớp học phần Khoa Ngoại ngữ (bao gồm cả lớp học trực tuyến và trực tiếp)

STT	Năm học	Học kỳ	Số lượng lớp phần trực tiếp	Số lượng lớp phần trực tuyến
1	2019 - 2020	2	10	75
2	2020 - 2021	1	12	80
3	2020 - 2021	2	10	81
4	2021 - 2022	1	9	84

Nguồn: Báo cáo phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Bảng 5. Số lớp học phần sử dụng công cụ giảng dạy trực tuyến

TT	Công cụ hỗ trợ	Khoa áp dụng	Số lượng lớp học phần
1	Google Meet	Khoa Kế toán	1143
2	Zoom Meeting	Khoa CNTT, Cơ Khí	530
3	BigBlueButton	Khoa Ngoại ngữ	320

Nguồn: Báo cáo phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

và đặc biệt quan trọng là các mục tiêu của khóa học. Những thông tin này là rất quan trọng đối với sinh viên để giúp cho quá trình tự học được diễn ra thuận lợi hơn.

Mỗi hạng mục học tập có mô tả về mục tiêu của hạng mục đó, các hoạt động chính sẽ diễn ra. Các tài nguyên chính trong từng hạng mục bao gồm các video, bài quiz và tài liệu. Việc sắp xếp các nội dung này là tùy thuộc vào thiết kế của giáo viên, tuy nhiên một cách làm tốt là tổ chức theo trình tự: bắt đầu bằng video trình bày về các khái niệm; tiếp theo là bài quiz để củng cố kiến thức; tiếp theo là một bài hướng dẫn; cuối cùng có thể thêm các bài đọc thêm.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập kết hợp tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Trên cơ sở những kết quả đạt được khi triển khai thử nghiệm hệ thống, đề tài đề xuất bổ sung thêm một số những nội dung sau:

- Tiếp tục tìm hiểu, áp dụng các lý thuyết học

tập và đào tạo tiên tiến vào thực tiễn, đồng thời làm mịn và tích hợp thêm nhiều tính năng hỗ trợ hơn nữa cho hệ thống.

- Một số thuyết, mô hình và phương pháp học tập và đào tạo có thể đưa vào nghiên cứu và áp dụng bao gồm: thang các cấp độ tư duy Bloom, thang các cấp độ kỹ năng Dreyfus, học qua dự án (project-based learning), học qua vấn đề (problem-based learning), học qua trò chơi (gamification in learning)...

- Hoàn thiện một số tính năng tích hợp trên hệ thống:

+ Gợi ý các nội dung học tập: dựa trên cơ sở dữ liệu về quá trình học tập của học sinh, hệ thống có thể đưa ra các gợi ý về các nội dung học tập để hoàn thiện kiến thức cũng như kỹ năng của mình.

+ Thêm các module để tạo các bài học tương tác cho từng lĩnh vực khác nhau, ví dụ: bài học tương tác để hiểu về các khái niệm trong lập trình, bài học tương tác để làm các thí nghiệm vật lý, bài học tương tác để học lịch sử...

+ Hoàn thiện tính năng diễn đàn học tập, phản hồi quá trình học tập tới sinh viên, hệ thống giải đáp thắc mắc 24/7...

4. Kết luận

Tổ chức dạy học kết hợp cũng phát huy được tư duy và năng lực sáng tạo cho sinh viên (sinh viên được thoải mái, cởi mở trong giờ học, trong tiết học thay vì chỉ nghe giảng, đọc, chép thì các em được tự do sáng tạo thể hiện mình. Không chỉ vậy, dạy học kết hợp còn phát triển một số kỹ năng cần thiết cho cuộc sống như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng khai thác thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ,... góp phần đào tạo con người không chỉ có kiến thức mà còn có cả năng lực hành động.

Xét tổng quan, khi triển khai thử nghiệm hệ thống tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp đã đạt được kết quả quan trọng, đó là: (i) Xây dựng được một hệ thống và ứng dụng công cụ hỗ trợ có khả năng sử dụng ngay để hỗ trợ cho phương pháp học tập kết hợp; (ii) Xây dựng được cấu trúc lớp học, tổ chức nội dung học tập theo mô hình lộ trình học tập, hỗ trợ cá nhân hóa hoạt động học tập, cung cấp các kênh giao tiếp, theo dõi tiến độ học tập và các ứng dụng hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình học tập ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Al-Samarraie, H., & Saeed, N. (2018). A systematic review of cloud computing tools for collaborative learning: Opportunities and challenges to the blended-learning environment. *Computers & Education*, 124, 77-91.
2. Bonk, C. J., & Graham, C. R. (2012). *The handbook of blended learning: Global perspectives, local designs*. John Wiley & Sons.
3. Fadde, P. J., & Vu, P. (2014). Blended online learning: Benefits, challenges, and misconceptions. *Online learning: Common misconceptions, benefits and challenges*, 33-48.
4. Đặng Thái Thịnh, Võ Hà Quang Định (2018), Mô hình blended learning thích hợp như thế nào trong giáo dục đại học khối kinh tế? - Một tình huống triển khai tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 10, 90-99.
5. Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (2022), *Báo cáo số lượng lớp học phần các năm học từ năm 2019 - 2022*.

Ngày nhận bài: 18/2/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/4/2022

Thông tin tác giả

1. ThS. NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

2. TS. HOÀNG ANH TUẤN

3. TS. ĐẶNG HƯƠNG GIANG

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

**THE IMPLEMENTATION
OF BLENDED LEARNING IN THE UNIVERSITY
OF ECONOMIC AND TECHNICAL INDUSTRIES (UNETI)**

● Master. **NGUYEN TRUONG GIANG**¹

● Ph.D **HOANG ANH TUAN**¹

● Ph.D **DANG HUONG GIANG**¹

¹University of Economic and Technical Industries

ABSTRACT:

The Blended Learning can be effectively implemented in the higher education as both learners and lecturers have a high degree of familiarity with technology and they can access to technology easily. The Blended Learning has been implemented for two years in the University of Economic and Technical Industries (UNETI). This paper provides an overview of the Blended Learning, analyzes the advantages and disadvantages of this training method, and assesses the current implementation of the Blended Learning in the UNETI. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to improve the university's training quality.

Keywords: blended learning, e-learning, University of Economic and Technical Industries.